TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2024/HS-ST
Ngày 25- 4- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập và ông Đoàn Văn Thống.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông YKăn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Xuân Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2024/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y R ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2003; Tại: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: B B, xã E, huyện C , tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y R (đã chết); Con bà H Č; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 31/12/2023 cho đến nay - Có mặt

2.Họ và tên: **Y Ư** ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 2005; Tại: Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Buôn Jung B, xã E, huyện C , tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Y V, con bà H B; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 31/12/2023 cho đến nay - Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y V
Địa chỉ: B B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
- Người chứng kiến:

+ Anh Dương Thế N, Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

+ Anh Đặng Xuân P. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y R , Y Ư là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023, Y R và Y Ư cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. Y Rian góp số tiền 150.000 đồng, Y Ư1 góp số tiền 70.000 đồng, trong đó 50.000 đồng để mua ma túy và 20.000 đồng để đổ xăng xe đi mua ma túy. Sau đó, Y R1 cầm 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62H1-1839 chở Y Ư1 đi từ huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực nghĩa trang C trên đường P, phường T, thành phố B, gặp một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch), Y R1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì được người này đưa cho 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Y R1 cầm ma túy trong lòng bàn tay rồi điều khiển xe mô tô chở Y Ư1 đi về huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cuối đường A, phường T, thành phố B thì Y R1, Y Ư1 bị Công an phường T, thành phố B, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số 93/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1147 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Y R , Y Ư phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Y R , mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Y Ư mức án từ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,0815 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 93/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 62H1-1839 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980, trú tại: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An, đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2007, ông T bán chiếc xe trên cho một người nữ giới (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, ông Y Van N1,(cha ruột của bị cáo Y Ương N2) mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch ở tỉnh Long An và sử dụng cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với những người liên quan đến nguồn gốc của chiếc xe và tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luật số khung của chiếc xe trên đã bị hàn đắp, thay thế. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, các bị cáo Y R1, Y Ư1 khai nhận mua của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực nghĩa trang C trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng nên tách hành vi bán ma túy của đối tượng ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Y Van N1 là người cho bị cáo Y Ư1 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62H1-1839 nhưng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông Y V1 là phù hợp.

Các bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/12/2023, tại khu vực cuối đường A, phường T, thành phố B, Công an phường T, thành phố B phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Y R , Y Ư có hành vi tàng trữ trái phép 0,1147 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc với hành vi của các bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,0815 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 93/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 62H1-1839 mà các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã xác định ông Nguyễn Văn T, đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2007, ông T bán chiếc xe trên cho một người nữ giới (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, ông Y Van N1, (cha ruột của bị cáo Y Ương N2) mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch ở tỉnh Long An và sử dụng cho đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với những người liên quan đến nguồn gốc của chiếc xe và tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luật số khung của chiếc xe trên đã bị hàn đắp, thay thế. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về đối tượng và hành vi khác:

Đối với nguồn ma túy, các bị cáo Y R1, Y Ư1 khai nhận mua của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực nghĩa trang C trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng nên tách hành vi bán ma túy của đối tượng ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Y Van N1 là người cho bị cáo Y Ư1 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62H1-1839 nhưng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông Y V1 là phù hợp.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

1.Tuyên bố: Bị cáo Y R và bị cáo Y Ư phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y R 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 31/12/2023.

Xử phạt bị cáo Y Ư 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,0815 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 93/KL- KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là tang vật của vụ án.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ, xử lý sau đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 62H1-1839 mà các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, do chưa làm việc được với những người liên quan đến nguồn gốc của chiếc xe và một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực nghĩa trang C trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý đối với ông Y Van N1 là người cho bị cáo Y Ư1 mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62H1-1839 do không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Công an T với Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma T1. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma T1)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Y R , Y Ư mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự; Lưu HS+ VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mai